

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 07-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 372/1A khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1993; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2013/HSST, đóng án phí ngày 16/7/2013;

- Ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2013/HSST, thành hình phạt chung của 02 bản án là 10 năm tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2018, đóng án phí ngày 19/5/2015.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2007, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 60/QĐ-XLHC, đóng tiền phạt ngày 10/12/2007;

- Ngày 24/3/2008, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2008/HSST, đóng án phí ngày 18/6/2008;

- Ngày 10/12/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 4528/QĐ-UBND, chấp hành xong quyết định ngày 18/01/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Hoành E, sinh năm 1978; thường trú: Ấp C Th, xã C Đ, huyện Ch Th, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1970; thường trú: Số 372/1A khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/9/2020, Võ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki satria màu đen, biển số 61D1-982.95 đi trên đường V Th, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT743C thuộc khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Lê Thị Hoành E đi xe đạp điện đang dừng xe để chờ qua đường, trên cổ chị E có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình thoi, có gắn các hạt đá màu trắng nên H điều khiển xe áp sát bên trái xe chị E rồi dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền sau đó tăng ga bỏ chạy. Khi H vừa tăng ga bỏ chạy thì đụng vào xe của người dân đi đường nên (té) ngã. Chị E bị giật dây chuyền nên nắm lấy бага xe của H giữ lại rồi tri hô cướp cướp. Lúc này H dùng tay phải lấy ra một vật gì đó giống dao bấm trong giỏ xách để trên xe rồi đâm về phía chị E và những người dân vây bắt H để tẩu thoát. H dựng xe mô tô, biển số 61D1-982.95 lên và điều khiển chạy được khoảng 30 mét thì bị người dân đi đường bao vây bắt giữ. Công an phường T Đ H tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki satria màu đen, biển số 61D1-982.95; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình thoi, có gắn các hạt đá màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 4683/C09B ngày 16/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình thoi, có gắn các hạt đá màu trắng, đều có thành phần Vàng (Au), hàm lượng 61%, tổng khối lượng 21, 5214 gam.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 202/KLĐGHĐĐGTS ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: Sợi dây chuyền + mặt dây chuyền hình thoi, có gắn đá màu trắng bằng kim loại vàng 18K, trọng lượng 5,2 chỉ, có trị giá 15.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại Kết luận giám định số 4683/C09B ngày 16/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận định giá tài sản số 4683/KLĐGHĐĐGTS ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình thoi, có gắn các hạt đá màu trắng, đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Thị Hoành E, đồng thời chị Em không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki satria màu đen, biển số 61D1-982.95, bị cáo Hiếu sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Võ Văn H là cha của bị cáo H, ông H cho H mượn làm phương tiện đi lại, không biết Hiếu sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả xe trên cho ông H.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại và người chứng kiến; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/9/2020, tại đoạn đường giao nhau giữa đường V Th và đường ĐT743C thuộc khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Võ Văn H điều khiển xe mô tô giạt 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình thoi, có gắn các hạt đá màu trắng của chị Lê Thị Hoành E rời nhanh chóng tẩu thoát, nhưng sau đó bị hại E nắm бага xe của bị cáo H giữ lại thì H đã hành hung để tẩu thoát nhưng bị bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.800.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô giạt điện thoại của bị hại có giá trị 15.800.000 đồng, nhưng sau đó bị hại nắm giữ xe của bị cáo giữ lại thì bị cáo tiếp tục hành hung để tẩu thoát đồng thời bị cáo có tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giạt tài sản” với các tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “hành hung để tẩu thoát” và “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Cướp giạt tài sản” theo quy định tại điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của bị hại, hành hung bị hại để tẩu thoát là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời bị cáo có tiền án chưa được xóa nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình thoi, có gắn các hạt đá màu trắng, đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Thị Hoảnh Em, đồng thời chị Em không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki satria màu đen, biển số 61D1-982.95, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Võ Văn H là cha của bị cáo H, ông H cho H mượn làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả xe trên cho ông H, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét tính

chất, mức độ cũng như số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhỏ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA